

Số: 4114/KL-ĐCKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường đối với Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản

Thực hiện Quyết định số 400/QĐ-ĐCKS ngày 12/4/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong các ngày 11/5 và 12/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại mỏ đá Trường Bản, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 7892/GP-UBND ngày 04/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-TTr ngày 03/8/2017 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản tại Biên bản Thanh tra;

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản có địa chỉ tại số 53, đường Thái Phiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, mã số 04001313218, đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/8/2014.

2. Ngày 04/11/2014, UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 7892/GP-UBND (gia hạn) cho phép Công ty khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Trường Bản, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Theo đó:

- Trữ lượng đá huy động đưa vào khai thác: 1.207.500 m³.
- Trữ lượng đá xây dựng được phép khai thác theo thời hạn của giấy phép là 320.000 m³.
- Công suất khai thác: 80.000 m³ đá nguyên khai/năm;
- Diện tích khu vực: 9,47 ha.
- Thời hạn khai thác: đến hết tháng 12/2018.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa, đã lập Biên bản bàn giao mốc;
- Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, hoạt động khai thác khấu theo lớp xiên, từ trên xuống dưới và từ ngoài vào trong;
- Công nghệ và phương pháp khai thác đang áp dụng phù hợp với Thiết kế mỏ đã được phê duyệt. Một số thông số của thống khai thác như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng khá lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ, quy trình, quy phạm khai thác;
- Đã thực hiện việc niêm yết nội quy an toàn, quy trình vận hành máy móc thiết bị; cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực được phép khai thác;
- Đã lắp đặt trạm cân và camera tại khu vực mỏ để kiểm soát khối lượng khoáng sản vận chuyển trước khi ra khỏi mỏ.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;
- Đã lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo tiêu chuẩn quy định;
- Thực hiện lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;
- Công suất khai thác các năm trong thời kỳ thanh tra vượt so với công suất được phép khai thác do sản phẩm khai thác gồm đá cấp phối, tỷ lệ quy đổi cao và đá xô bỏ phụ phẩm;
- Chưa cập nhật thông tin định kỳ 6 tháng/lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng trong thời kỳ thanh tra theo quy định.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá Trường Bản và đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt;

- Đã lập Phương án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Trường Bản và đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt;
- Có Quyết định cho thuê đất để khai thác khoáng sản của UBND thành phố Đà Nẵng; đã ký Hợp đồng thuê đất khai thác khoáng sản theo quy định;
- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn; lập hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định;
- Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ năm 2015 chưa bảo đảm tần suất theo quy định;
- Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; thuế, phí các loại ...

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định khác như: Lập, phê duyệt, nộp Thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Khai thác trong diện tích được cấp phép.

1.3. Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn; lập hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định.

1.4. Đã lắp đặt trạm cân và camera tại khu vực mỏ để kiểm soát khối lượng khoáng sản vận chuyển trước khi ra khỏi mỏ.

1.5. Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Một số thông số của hệ thống khai thác như chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng khá lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ, quy trình, quy phạm khai thác.

2.2. Chưa cập nhật thông tin thường xuyên tối thiểu 6 tháng một lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản.

2.3. Chưa thực hiện đo đạc, tính toán tổn thất, làm nghèo khoáng sản



trong quá trình khai thác.

2.4. Quy cách mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa đã cắm chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ (do việc cắm mốc đã thực hiện trước khi Nghị định có hiệu lực).

2.5. Quan trắc, giám sát môi trường định kỳ năm 2015 không đủ tần suất theo quy định.

2.6. Công suất khai thác các năm trong thời kỳ thanh tra vượt so với công suất được phép khai thác.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản

1.1. Khẩn trương tiến hành cải tạo các thông số của hệ thống khai thác như chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng... phù hợp với Thiết kế khai thác mỏ, quy trình, quy phạm khai thác.

1.2. Thực hiện cập nhật thông tin thường xuyên tối thiểu 6 tháng một lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Thực hiện đo đạc, tính toán tổn thất, làm nghèo khoáng sản trong quá trình khai thác.

1.4. Thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

1.5. Báo cáo các cấp có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh công suất tính theo đá nguyên khai đã ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản số 7892/GP-UBND ngày 04/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng và các hồ sơ liên quan, bảo đảm phù hợp với khoản 3, Điều 2, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; thực hiện khai thác theo công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

1.6. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ hàng năm bảo đảm tần suất quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

1.7. Thực hiện khai thác với công suất không được vượt công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

2.1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng của thành phố yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản khẩn trương khắc

phục những tồn tại, vi phạm trong việc quản lý, khai thác, sử dụng mỏ đá Trường Bản, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; rà soát, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh công suất tính theo đá nguyên khai đã ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản số 7892/GP-UBND ngày 04/11/2014 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty và các hồ sơ liên quan, bảo đảm phù hợp với khoản 3, Điều 2, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2.2. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với những tồn tại, vi phạm của Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản trong việc quản lý, khai thác, sử dụng mỏ đá Trường Bản, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty TNHH Xây dựng Trường Bản phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH XD Trường Bản (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường ;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng;
- Lưu: VP, KSMT (S,10).



TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

